

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (2) - HỌC PHẦN VỀ PHÁP LUẬT
Ngành đào tạo: Luật học
Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (2)) - HỌC PHẦN VỀ PHÁP LUẬT

2. Mã học phần: DHLQ02

3. Số tín chỉ: 3 (2,1)

4. Trình độ: Sinh viên thứ nhất

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thảo luận, thực hành: 28 tiết
- Kiểm tra/đánh giá: 2 tiết
- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của pháp luật; quá trình vận động và phát triển của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; ý thức pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; pháp chế xã hội chủ nghĩa.

7.2. Về kỹ năng: Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để phân tích và giải thích hiện tượng nhà nước và pháp luật trong thực tế; Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của lý luận nhà nước và pháp luật.

7.3. Về thái độ: Xác định đúng vị trí, vai trò của môn học Lý luận nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học pháp lý và các môn học pháp lý trong chương trình đào tạo; Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các

hiện tượng chính trị, pháp lí trong đời sống xã hội; Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên.

8. Mô tả tóm tắt học phần:

Lí luận chung về nhà nước và pháp luật (2) là môn khoa học pháp lí cơ sở của ngành luật, cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; ý thức pháp luật; pháp chế xã hội chủ nghĩa.

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Lý luận – Quốc tế; khoa Luật

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận, cemin
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia 02 bài kiểm tra
- Tham gia thi kết thúc học phần

11. Tài liệu học tập:

11.1. Giáo trình bắt buộc:

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2014), *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. CAND;

11.2. Tài liệu tham khảo:

2. Khoa Luật ĐHQG Hà Nội (2007), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. ĐHQG Hà Nội.
3. Nguyễn Minh Đoan (2011), *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, Nxb.CTQG;
4. Nguyễn Minh Đoan (2011), *Ý thức pháp luật*, Nxb. CTQG;
5. Nguyễn Thị Hồi (chủ biên) (2010), *Những nội dung căn bản của môn học Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Tư pháp;
6. Nguyễn Thị Hồi (2010), *Hướng dẫn ôn tập môn học lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Tư pháp;

7. Thái Vĩnh Thắng (2010), *Từ điển giải thích thuật ngữ lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. CAND.

8. Một số tác phẩm kinh điển:

- Tinh thần pháp luật của Montesquieu
- Chính thể đại diện của John Stuart Mill
- Khế ước xã hội của Jean-Jacques Rousseau

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	01 điểm	10%	
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	01 bài	20%	45 phút
3	Điểm bài tập nhóm	01 bài	20%	
4	Thi kết thúc học phần (thi viết, trắc nghiệm)		50%	90 phút

- Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không được thi lần đầu

13. Thang điểm: 10

- Điểm thành phần làm tròn đến một chữ số thập phân
- Điểm kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Chương 1 NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT I. Khái niệm pháp luật 1. Các quan niệm về pháp luật a. Học thuyết pháp luật tự nhiên	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: từ trang 93 - 122; tài liệu tham khảo 8.	1. Chuẩn bị tài liệu bắt buộc và tài liệu đọc thêm... 2. Đọc giáo trình 1, từ trang 93 - 122; tài liệu tham khảo 8. 3. Vấn đề thảo luận:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 1	b. Theo các học giả Trung quốc cổ đại c. Theo quan niệm thần học d. Theo các học giả duy tâm khách quan e. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin 2. Đặc trưng (dấu hiệu) của pháp luật a. Pháp luật mang tính quyền lực nhà nước b. Pháp luật mang tính bắt buộc chung c. Pháp luật mang tính quy phạm phổ biến d. Pháp luật mang tính hệ thống e. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức II. Nguồn gốc của pháp luật 1. Xã hội cộng sản nguyên thủy và các hình thức quản lý 2. Nguyên nhân và các con đường hình thành pháp luật trong lịch sử a. Nguyên nhân hình thành pháp luật b. Con đường hình thành pháp luật				1) Nội dung các quan điểm về pháp luật trong lịch sử. 2) Chứng minh các con đường hình thành pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê nin 3) Các đặc trưng cơ bản của pháp luật; so sánh với các quy phạm đạo đức.
Tuần 2	Chương 1 NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT III. Bản chất của pháp luật 1. Tính giai cấp của pháp luật 2. Tính xã hội của pháp luật 3. Sự vận động, biến đổi của bản chất pháp luật qua các kiểu pháp luật a. Bản chất của pháp luật chủ nô	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: từ trang 93 - 122.	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 93 - 122; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Bản chất của pháp luật qua các kiểu pháp luật trong lịch sử (so sánh sự vận động,

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	b. Bản chất của pháp luật phong kiến c. Bản chất của pháp luật tư sản d. Bản chất của pháp luật XHCN 4. Bản chất của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam a. Tính giai cấp b. Tính xã hội IV. Vai trò của pháp luật 1. Vai trò của pháp luật với kinh tế 2. Vai trò của pháp luật với chính trị 3. Vai trò của pháp luật với đạo đức 4. Vai trò của pháp luật với nhà nước				biến đổi) 2) Bản chất của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 3) Mối quan hệ của pháp luật đối với kinh tế và đối với chính trị. 4) Mối quan hệ của pháp luật với nhà nước.
Tuần 3	Chương 2 CÁC KIỂU PHÁP LUẬT TRONG LỊCH SỬ I. Pháp luật chủ nô 1. Sự ra đời, bản chất của pháp luật chủ nô và đặc điểm của pháp luật chủ nô 2. Hình thức của pháp luật chủ nô II. Pháp luật phong kiến 1. Sự ra đời, bản chất và đặc điểm của pháp luật phong kiến 2. Hình thức của pháp luật phong kiến III. Pháp luật tư sản 1. Sự ra đời, bản chất và đặc điểm của pháp luật tư sản 2. Hệ thống pháp luật tư sản IV. Pháp luật xã hội chủ nghĩa	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: từ trang 245- 385 (các nội dung về pháp luật)	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 245- 385; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Sự kế thừa và phát triển của pháp luật chủ nô và pháp luật phong kiến. 2) Sự kế thừa, điểm giống và khác nhau về đặc điểm của pháp luật tư sản và pháp luật XHCN.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	1. Sự ra đời, bản chất và đặc điểm của pháp luật xã hội chủ nghĩa 2. Các nguyên tắc của pháp luật XHCN				
Tuần 4	Chương 3 HÌNH THỨC CỦA PHÁP LUẬT I. Khái niệm hình thức của pháp luật 1. Hình thức bên trong của pháp luật 2. Hình thức bên ngoài (nguồn) của pháp luật a. Tập quán pháp b. Tiền lệ pháp c. Văn bản quy phạm pháp luật d. Các nguồn khác của pháp luật II. Việc sử dụng các hình thức bên ngoài (nguồn) của pháp luật trong các kiểu pháp luật 1. Hình thức của pháp luật tư sản 2. Hình thức của pháp luật XHCN III. Hình thức bên ngoài (nguồn) pháp luật Việt Nam hiện nay 1. Các hình thức bên ngoài (nguồn) của pháp luật Việt Nam 2. Văn bản quy phạm pháp luật	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: Từ trang 113 - 122.	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 113-122; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Nhận biết hình thức bên trong, bên ngoài của pháp luật? Ví dụ 2) Văn bản quy phạm pháp luật.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 5	Chương 4 QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT I. Quy phạm pháp luật 1. Khái niệm quy phạm pháp luật 2. Đặc điểm của quy phạm pháp luật 3. Cơ cấu của quy phạm pháp luật a. Giả định b. Quy định c. Chế tài 4. Cách thức thể hiện quy phạm pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật. 5. Phân loại quy phạm pháp luật a. Phân loại quy phạm pháp luật dựa vào phương pháp điều chỉnh b. Phân loại quy phạm pháp luật dựa vào cách thức quy định việc thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ thể c. Phân loại quy phạm pháp luật dựa tính chất của quan hệ xã hội mà quy phạm pháp luật điều chỉnh	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: Từ trang 123 - 140.	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 123-140; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Quy phạm pháp luật (đặc điểm; so sánh quy phạm pháp luật với các quy phạm đạo đức, quy phạm của các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, quy phạm của các tổ chức tôn giáo). 2) Lấy 3 ví dụ về cách phân loại quy phạm pháp luật dựa vào phương pháp điều chỉnh; giải thích tại sao ?

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 6	Chương 4 QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT II. Hệ thống pháp luật 1. Khái niệm hệ thống pháp luật 2. Những tiêu chí để đánh giá hệ thống pháp luật a. Tính toàn diện của hệ thống pháp luật b. Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật c. Tính phù hợp và khả thi của hệ thống pháp luật d. Ngôn ngữ và kỹ thuật xây dựng pháp luật e. Tính hiệu quả của hệ thống pháp luật III. Hệ thống pháp luật XHCN Việt Nam 1. Đặc điểm của hệ thống pháp luật XHCN Việt Nam 2. Căn cứ để phân định ngành luật trong hệ thống pháp luật XHCN Việt Nam 3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam 4. Phương hướng phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: Từ trang 123 - 140; tài liệu tham khảo 3.	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 123-140; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 3. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Các tiêu chí để đánh giá hệ thống pháp luật. Liên hệ thực tế việc xây dựng pháp luật ở Việt Nam. 2) Nêu quan điểm cá nhân về việc phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay . 4. Ôn tập để kiểm tra giữa kỳ.
	Chương 5	2 tiết	01tiết	Giáo trình 1: Từ trang	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 7	QUAN HỆ PHÁP LUẬT I. Khái niệm và phân loại quan hệ pháp luật 1. Khái niệm quan hệ pháp luật 2. Đặc điểm của quan hệ pháp luật a. Quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội có ý chí b. Quan hệ xã hội mang tính giai cấp c. Các bên của quan hệ pháp luật có quyền và nghĩa vụ pháp lý được nhà nước đảm bảo thực hiện d. Quan hệ pháp luật có tính cụ thể 3. Phân loại quan hệ pháp luật a. Căn cứ vào tính chất của quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật điều chỉnh b. Căn cứ vào tính xác định của các bên tham gia quan hệ pháp luật c. Căn cứ vào cách thức thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ thể d. Căn cứ vào trật tự hình thành quan hệ pháp luật II. Thành phần của quan hệ pháp luật 1. Chủ thể của quan hệ pháp luật a. Khái niệm chủ thể của quan hệ pháp luật b. Các loại chủ thể của quan hệ pháp luật		thảo luận; 01 tiết kiểm tra giữa kỳ	141 - 159.	trang 141-159; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Quan hệ pháp luật: đặc điểm, ví dụ. 2) Điều kiện để trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật? các loại chủ thể quan hệ pháp luật; lấy ví dụ chứng minh.
	Chương 5 QUAN HỆ PHÁP LUẬT	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: Từ trang	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 8	II. Thành phần của quan hệ pháp luật 2. Nội dung của quan hệ pháp luật a. Quyền của chủ thể b. Nghĩa vụ của chủ thể 3. Khách thể của quan hệ pháp luật a. Khái niệm khách thể của quan hệ pháp luật b. Các loại khách thể III. Sự kiện pháp lí 1. Khái niệm sự kiện pháp lí 2. Phân loại sự kiện pháp lí a. Sự biến b. Hành vi c. Sự kiện pháp lí đơn nhất d. Sự kiện pháp lí phức hợp			141 - 159	trang 141-159; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật, lấy ví dụ chỉ rõ các thành phần. 2) Nội dung các đặc điểm của quyền, nghĩa vụ chủ thể trong quan hệ pháp luật? ví dụ. 3) Chứng minh: quan hệ pháp luật phát sinh, thay đổi, chấm dứt dưới tác động của hai điều kiện: quy phạm pháp luật và sự kiện pháp lí.
	Chương 6 ĐIỀU CHỈNH PHÁP LUẬT I. Khái niệm điều chỉnh pháp luật	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: Từ trang 227 - 245.	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 227 - 245; đọc giáo trình 2; tài liệu

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	II. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của pháp luật 1. Đối tượng điều chỉnh của pháp luật 2. Phạm vi điều chỉnh của pháp luật III. Phương pháp điều chỉnh pháp luật IV. Cơ chế điều chỉnh pháp luật 1. Khái niệm cơ chế điều chỉnh pháp luật 2. Các yếu tố của cơ chế điều chỉnh pháp luật a. Quy phạm pháp luật b. Quyết định áp dụng pháp luật c. Quan hệ pháp luật d. Ý thức pháp luật e. Trách nhiệm pháp lý g. Pháp chế 1. Chủ thể điều chỉnh pháp luật V. Các giai đoạn của quá trình điều chỉnh pháp luật. 1. Giai đoạn thứ nhất - Xác định nhiệm vụ, mục đích của điều chỉnh pháp luật để lập chương trình điều chỉnh pháp luật 2. Giai đoạn thứ hai - Ban hành pháp luật a. Hệ thống hóa pháp luật b. Ban hành pháp luật 3. Giai đoạn thứ ba - Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật đã có hiệu lực pháp luật				tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Các yếu tố của cơ chế điều chỉnh pháp luật. Liên hệ thực tế ở Việt Nam. 2) Các giai đoạn của quá trình điều chỉnh pháp luật. Lấy ví dụ minh họa.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	4. Giai đoạn thứ tư - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và đánh giá kết quả tác động của pháp luật				
Tuần 9	Chương 7 THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT I. Thực hiện pháp luật 1. Khái niệm thực hiện pháp luật 2. Các hình thức thực hiện pháp luật a. Tuân thủ pháp luật b. Thi hành (chấp hành pháp luật) c. Sử dụng pháp luật d. Áp dụng pháp luật II. Áp dụng pháp luật 1. Khái niệm áp dụng pháp luật 2. Các trường hợp cần áp dụng pháp luật 3. Những đặc điểm của áp dụng pháp luật a. Là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước b. Tuân theo những hình thức và thủ tục chặt chẽ do pháp luật quy định c. Là hoạt động điều chỉnh mang tính cá biệt, cụ thể	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: từ trang 181 - 204.	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 181-204; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Phân biệt các hình thức thực hiện pháp luật. Lấy ví dụ minh họa cho mỗi hình thức. 2) Các trường hợp cần áp dụng pháp luật, lấy ví dụ và liên hệ thực tế việc áp dụng pháp luật hiện nay. 3) Chứng minh: Hoạt động áp dụng pháp luật là hoạt động điều chỉnh mang tính cá biệt, cụ thể đối với

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	đối với những quan hệ xã hội nhất định d. Áp dụng pháp luật là hoạt động đòi hỏi tính sáng tạo (sự sáng tạo trong phạm vi quy định của pháp luật)				những quan hệ xã hội nhất định.
Tuần 10	Chương 7 THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT II. Áp dụng pháp luật 4. Các yêu cầu có tính nguyên tắc của áp dụng pháp luật a. Có căn cứ, lý do xác đáng b. Đúng, chính xác, công bằng c. Bảo đảm tính pháp chế d. Phù hợp với mục đích đề ra 5. Các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật a. Phân tích, đánh giá đúng, chính xác các tình tiết, hoàn cảnh điều kiện của sự việc đã xảy ra b. Lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp cần áp dụng c. Ban hành quyết định áp dụng pháp luật d. Tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật 6. Áp dụng pháp luật tương tự III. Giải thích pháp luật	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: từ trang 181 - 204	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 181-204; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Các yêu cầu của áp dụng pháp luật? Giải thích tại sao đó là những yêu cầu mang tính nguyên tắc? Ví dụ. 2) Phân tích nguyên tắc giải thích pháp luật; mối quan hệ giữa hình thức và phương pháp giải thích pháp luật? Liên hệ thực tế về các hình thức giải thích pháp luật ở Việt

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	1. Khái niệm và các hình thức giải thích pháp luật a. Khái niệm b. Các hình thức giải thích pháp luật 2. Các phương pháp giải thích pháp luật				Nam hiện nay.
Tuần 11	Chương 8 VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÍ I. Vi phạm pháp luật 1. Khái niệm vi phạm pháp luật 2. Những dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật a. Là hành vi của con người b. Trái pháp luật c. Có lỗi của chủ thể d. Chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật có năng lực trách nhiệm pháp lí. 3. Cấu thành vi phạm pháp luật a. Mặt khách quan của vi phạm pháp luật b. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật c. Chủ thể của vi phạm pháp luật d. Khách thể của vi phạm pháp luật 4. Phân loại vi phạm pháp luật	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: Từ trang 205 - 227	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 205 -227; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Các dấu hiệu của hành vi vi phạm pháp luật, ví dụ. 2) Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật; ý nghĩa thực tế; Liên hệ công tác áp dụng pháp luật hiện nay.
	Chương 8	2 tiết	2 tiết;	Giáo trình	1. Đọc lại kiến thức cũ

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 12	VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÍ II. Trách nhiệm pháp lí 1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lí a. Khái niệm trách nhiệm pháp lí b. Đặc điểm của trách nhiệm pháp lí 2. Phân loại trách nhiệm pháp lí a. Trách nhiệm hình sự b. Trách nhiệm dân sự c. Trách nhiệm hành chính d. Trách nhiệm kỷ luật e. Trách nhiệm vật chất 3. Truy cứu trách nhiệm pháp lí a. Khái niệm truy cứu trách nhiệm pháp lí b. Mục đích của việc truy cứu trách nhiệm pháp lí c. Căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lí d. Những yêu cầu cơ bản đối với việc truy cứu trách nhiệm pháp lí III. Đấu tranh phòng và chống vi phạm pháp luật trong xã hội 1. Những nguyên nhân dẫn đến vi phạm pháp luật 2. Phương hướng cơ bản trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật		giao bài tập nhóm	1: Từ trang 205 - 227	2. Đọc giáo trình 1. từ trang 205 -227; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 5. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Trách nhiệm pháp lí (đặc điểm, phân loại, ví dụ) 2) Truy cứu trách nhiệm pháp lí (căn cứ, yêu cầu...) 3) Ý kiến cá nhân về nguyên nhân, hậu quả của vi phạm pháp luật và công tác đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 13	Chương 9 Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Ý thức pháp luật 1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại ý thức pháp luật a. Khái niệm ý thức pháp luật b. Đặc điểm của ý thức pháp luật c. Các loại ý thức pháp luật 2. Cấu trúc của ý thức pháp luật a. Hệ tư tưởng pháp luật b. Tâm lý pháp luật 3. Quan hệ giữa ý thức pháp luật với pháp luật a. Tác động của ý thức pháp luật đối với hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật b. Tác động của ý thức pháp luật đối với việc nhận thức và thực hiện pháp luật c. Tác động của ý thức pháp luật đối với hoạt động áp dụng pháp luật d. Tác động của pháp luật đối với ý thức pháp luật 4. Giáo dục pháp luật a. Khái niệm giáo dục pháp luật b. Mục đích của giáo dục pháp luật	2 tiết	2 tiết	Giáo trình 1: Từ trang 163 - 177, trang 393 - 409.	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 163-177; trang 393-409; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 4. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Vai trò của ý thức pháp luật đối với hoạt động xây dựng pháp luật; Phân tích các bộ phận của ý thức pháp luật. 2) Vai trò của ý thức pháp luật đối với thực hiện pháp luật, đối với việc củng cố và nâng cao ý thức pháp luật. 3) Nêu ý kiến cá nhân về việc giáo dục pháp luật hiện nay? Chủ thể nào trong xã hội có thể tham gia giáo dục

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	c. Nội dung của giáo dục pháp luật d. Hình thức giáo dục pháp luật 5. Văn hóa pháp lí				pháp luật một cách hiệu quả? Tại sao?
Tuần 14	Chương 9 Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA II. Pháp chế xã hội chủ nghĩa 1. Khái niệm pháp chế xã hội chủ nghĩa 2. Các nguyên tắc Hiến định của pháp chế XHCN a. Pháp chế XHCN là một trong những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước b. Là một trong những nguyên tắc chủ yếu cho việc tổ chức và hoạt động của các tổ chức phi nhà nước c. Là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất trong xử sự giữa các công dân với nhau d. Là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của việc đảm bảo và phát huy dân chủ XHCN 3. Mối quan hệ giữa pháp chế và pháp luật 2. Những yêu cầu cơ bản của pháp chế a. Triệt để tôn trọng hiệu lực pháp lý cao nhất của Hiến pháp	2 tiết	2 tiết; trình bày bài tập nhóm	Giáo trình 1: Từ trang 163 - 177, trang 393 - 409.	1. Đọc lại kiến thức cũ 2. Đọc giáo trình 1. từ trang 163-177; trang 393-409; đọc giáo trình 2; tài liệu tham khảo 4; tài liệu tham khảo 6. 3. Vấn đề thảo luận: 1) Những yêu cầu cơ bản của pháp chế xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chỉ rõ những biểu hiện thực tế của những yêu cầu này trong đời sống nhà nước và xã hội. 2) Mối quan hệ giữa pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, lấy ví dụ để chứng minh

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	b. Pháp luật phải được nhận thức và thực hiện thống nhất trong các cấp, các ngành và trong phạm vi cả nước c. Các chủ thể trong xã hội đều phải tôn trọng và thực hiện pháp luật... d. Các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân luôn được đảm bảo, bảo vệ và mở rộng e. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân g. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật h. Mọi vi phạm pháp luật đều bị xử lý kịp thời, nghiêm minh, nhanh chóng theo pháp luật 3. Các bảo đảm của pháp chế xã hội chủ nghĩa a. Bảo đảm về kinh tế b. Bảo đảm về chính trị c. Bảo đảm về tư tưởng d. Bảo đảm về văn hóa, giáo dục e. Bảo đảm về pháp lý 4. Sự cần thiết phải tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và các biện pháp pháp lý chủ yếu nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa a. Sự cần thiết b. Các biện pháp pháp lý chủ yếu nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa				mối quan hệ đó. 3) Tại sao phải tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay? Phân tích những biện pháp tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa? Liên hệ thực tế việc thực hiện những biện pháp tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa hiện nay?

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	- Hệ thống kiến thức - Giải đáp thắc mắc - Công bố điểm thành phần				

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2015

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN
HỌC VIỆN
PHỤ NỮ
VIỆT NAM
TS. Trần Quang Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Lương Văn Tuấn

NGƯỜI VIẾT

Ths. Dương Thị Ngọc lan